

Bản án số: 54/2019/HSST
Ngày: 31/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Ông Trần Đăng Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 11/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 10/10/2019, đối với bị cáo:

HOÀNG TIẾN D, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đ - xã T - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình C, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Bích N, sinh năm 1967; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 và 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh **HOÀNG ĐÌNH C**, sinh năm 1983. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1993. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn Đ - xã T - huyện T - tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **NGUYỄN VĂN K**, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn N - xã T - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị **TRỊNH THỊ Đ**, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Đ - xã X - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2019 đến ngày 28/4/2019 Hoàng Tiến D đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện T - tỉnh B.

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút sáng ngày 23/4/2019, D cùng vợ là chị Nguyễn Thị H đi đến quán Internet của bà Nguyễn Thị S ở thôn T - xã T - huyện T - tỉnh B để chơi game. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, D thấy anh Nguyễn Văn T là người cùng thôn với D đi vào quán để chơi game. D gặp và bảo anh T “*Cho anh mượn điện thoại để anh gọi về cho mẹ, máy của anh đang hết pin*”. Vì là người quen nên anh T tin tưởng và đồng ý đưa cho D mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung loại J7 Plus màu đen có ốp màu đen, số IMEI 1: 352808/201652/6, số IMEI 2: 352808/09/201652/4. Lúc này, D bảo anh T tháo sim ra để D lắp sim của mình vào rồi cầm điện thoại của anh T gọi điện cho bà Phạm Thị Bích N là mẹ của D. Vì ở trong quán ồn ào nên D đã cầm điện thoại đi ra cửa để nói chuyện với bà N, khi nói chuyện xong D nhìn thấy anh T vẫn đang ngồi chơi game. Do chơi game thua, lại đang hết tiền nên D liền nảy sinh ý định mang chiếc điện thoại đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, D đã cầm chiếc điện thoại của anh T đến cửa hàng điện thoại của chị Trịnh Thị Đ ở thôn Đ - xã X - huyện T - tỉnh B hỏi vay chị Đ số tiền 2.000.000 đồng và để lại chiếc điện thoại nêu trên làm tin. Khi xem điện thoại chị Đ thấy D đọc được mật khẩu khóa máy nên đã tin tưởng và đồng ý cho D vay số tiền 2.000.000 đồng. Khi thấy D không còn ở trong quán và không trả lại điện thoại cho mình, anh T đã mượn chiếc điện thoại của người khác gọi cho D nhưng D tắt máy không liên lạc được. Sau đó, anh T đã đi về nhà D để tìm gặp D đòi lại chiếc điện thoại nhưng D trốn tránh không gặp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 21/KLĐG-HĐĐG ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động SamSung loại J7 Plus màu đen có ốp màu đen, số IMEI 1: 352808/201652/6, số IMEI 2: 352808/09/201652/4 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 4.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/4/2019, khi D đi chơi game về qua nhà anh Hoàng Đình C ở cùng thôn với D thì D thấy cửa cổng nhà anh C không khóa nên nảy sinh ý định vào nhà anh C trộm cắp tài sản. D mở cổng đi vào trong sân nhà anh C quan sát thấy chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu trắng đen không có biển kiểm soát để cạnh 02 chiếc xe máy dựng ở trước cửa khu nhà bếp. Do trước đây D đã từng mượn chiếc xe đạp điện này của anh C, D biết ổ khóa điện của chiếc xe đã bị hỏng chìa khóa nào cũng có thể mở được nên D đã dắt chiếc xe đạp điện trên đi về nhà cất giấu. Khi về đến nhà thì mọi người đã ngủ, D cũng đi ngủ đến 05 giờ 00 phút sáng ngày 28/4/2019 thì dậy. Sau khi ngủ dậy, D lấy 01 chìa khóa bằng kim loại của gia đình một mặt có khắc chữ VIET - TIEP để mở khóa điện của xe đạp điện rồi điều khiển xe đi đến quán Internet ở ấp Đ - thị trấn H - huyện T - tỉnh B để chơi game. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi đã chơi thua hết tiền D nảy sinh

ý định mang chiếc xe đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. D đã điều khiển xe đạp điện đến cửa hàng mua, bán xe An Khang của anh Nguyễn Văn K ở thôn N - xã T - huyện T - tỉnh B để bán. Tại đây, anh K hỏi D “*Xe có giấy tờ gì không?*” thì D nói “*Xe em không có giấy tờ đăng ký, em mua lâu rồi, nay không dùng nữa thì bán*”, nghe vậy anh K đã đồng ý mua lại chiếc xe trên với giá là 3.000.000 đồng và viết giấy mua bán xe với D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 23/KLĐG-HĐĐG ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Giá trị chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu trắng đen không có biển kiểm soát, số khung 36774, số máy 15456 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 54/CTr-VKS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hoàng Tiến D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Tiến D khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/4/2019 khi bị cáo đang ngồi chơi game tại quán Internet của bà Nguyễn Thị S ở thôn T - xã T - huyện T - tỉnh B thì thấy anh Nguyễn Văn T là người cùng thôn với bị cáo đi vào quán để chơi game. Bị cáo gặp và bảo anh T “*Cho anh mượn điện thoại để anh gọi về cho mẹ, máy của anh đang hết pin*”. Khi được anh T đồng ý cho mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung loại J7 Plus màu đen có ốp màu đen, số IMEI 1: 352808/201652/6, số IMEI 2: 352808/09/201652/4 bị cáo bảo anh T tháo sim ra để bị cáo lắp sim của mình vào rồi cầm điện thoại của anh T gọi điện cho bà Phạm Thị Bích N là mẹ của bị cáo. Trong lúc nói chuyện do ở trong quán ồn ào nên bị cáo cầm điện thoại đi ra cửa, khi nói chuyện xong bị cáo thấy anh T vẫn đang ngồi chơi game nên nảy sinh ý định mang chiếc điện thoại đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã cầm chiếc điện thoại của anh T đến cửa hàng điện thoại của chị Trịnh Thị Đ ở thôn Đ - xã X - huyện T - tỉnh B hỏi vay chị Đ số tiền 2.000.000 đồng và để lại chiếc điện thoại nêu trên làm tin. Khi xem điện thoại chị Đ thấy bị cáo đọc được mật khẩu khóa máy nên đã tin tưởng và đồng ý cho bị cáo vay số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo trốn tránh không gặp anh T nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên.

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/4/2019, khi bị cáo đi chơi game về qua nhà anh Hoàng Đình C ở cùng thôn với bị cáo thì thấy cửa cổng nhà anh C không khóa nên nảy sinh ý định vào nhà anh C trộm cắp tài sản. Bị cáo mở cổng đi vào trong sân nhà anh C thấy chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu trắng đen không có biển kiểm soát để cạnh 02 chiếc xe máy dựng ở trước cửa khu nhà bếp. Do biết ổ khóa điện của chiếc xe đã bị hỏng chìa khóa nào cũng có thể mở được nên bị cáo đã dắt chiếc xe đạp điện trên đi về nhà cất giấu rồi đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ 00 phút sáng ngày 28/4/2019 bị cáo dậy và lấy 01 chìa khóa bằng kim loại để mở khóa điện của xe đạp điện rồi điều khiển xe đi đến quán Internet ở ấp Đ - thị trấn H - huyện T - tỉnh B để chơi game. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi đã chơi thua hết tiền bị

cáo đã điều khiển chiếc xe đạp điện đến cửa hàng mua, bán xe An Khang của anh Nguyễn Văn K ở thôn N - xã T - huyện T - tỉnh B để bán cho anh K với giá là 3.000.000 đồng.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Tiến D. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2019 đến ngày 28/4/2019, Hoàng Tiến D đã 02 lần có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện T - tỉnh B. Cụ thể:

Ngày 23/4/2019, tại quán Internet của bà Nguyễn Thị S ở thôn T - xã T - huyện T - tỉnh B, Hoàng Tiến D đã có hành vi lợi dụng sự quen biết mượn 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung loại J7 Plus màu đen có ốp màu đen, số IMEI 1: 352808/201652/6, số IMEI 2: 352808/09/201652/4 của anh Nguyễn Văn T có giá trị 4.500.000 đồng theo như Kết luận định giá tài sản số: 21/KLĐG-HĐĐG ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T. Sau khi mượn, D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên của anh T và mang đến đặt làm tin cho chị Trịnh Thị Đ để vay số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, do không có khả năng chuộc lại điện thoại nên D đã trốn tránh anh T nhằm mục đích không phải trả lại chiếc điện thoại cho anh T.

Ngày 28/4/2019, tại nhà anh Hoàng Đình C ở thôn Đại Tự - xã Thanh Khương - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh, Hoàng Tiến D đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu trắng đen không có biển kiểm soát, có số khung 36774, số máy 15456 trị giá 3.000.000 đồng theo như Kết luận

định giá tài sản số: 23/KLĐG-HĐĐG ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Tiến D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện các hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, những người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do bị cáo phạm 02 tội nên cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét thấy, bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định lại phải cùng vợ nuôi 03 con nhỏ nên miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có anh Nguyễn Văn K và chị Trịnh Thị Đ là những người mua lại tài sản và nhận đặt làm tin tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên, khi mua lại tài sản và nhận đặt làm tin tài sản anh K và chị Đ không biết tài sản đó là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý đối với anh K và chị Đ là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Hoàng Đình C và anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng anh Nguyễn Văn K bỏ ra để mua chiếc xe đạp điện và số tiền 2.000.000 đồng chị Trịnh Thị Đ nhận đặt chiếc điện thoại của bị cáo. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền này cho anh K và chị Đ. Tại phiên tòa hôm nay, anh K và chị Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời không yêu cầu bị cáo phải trả thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại SamSung loại J7 Plus màu đen có ốp màu đen, số IMEI 1: 352808/201652/6, số IMEI 2: 352808/09/201652/4 và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu 133S màu trắng đen không có biển kiểm soát, có số khung 36774, số máy 15456. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc chìa khóa kim loại có kích thước dài 5,4cm; điểm rộng nhất 2,3cm; dày 0,2cm; một mặt có dòng chữ VIET-TIEP được xác định là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa CD lưu giữ file hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) chiếc chìa khóa kim loại có kích thước dài 5,4cm; điểm rộng nhất 2,3cm; dày 0,2cm; một mặt có dòng chữ VIET-TIEP (Theo như biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Tiến D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên